

BÁO CÁO

**Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021-2025 và đề xuất Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới
giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Đăk Rơ Wa**

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi.

Trên cơ sở đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi về việc đề nghị đánh giá và đề xuất chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 gắn với xây dựng nông thôn mới tại Văn bản số 495/SNNMT-PTNT ngày 16/7/2025, Ủy ban nhân dân xã Đăk Rơ Wa¹ báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG

1. Tình hình kinh tế - xã hội

- Xã Đăk Rơ Wa là đơn vị hành chính được thành lập trên cơ sở nhập đơn vị hành chính các xã Đăk Blà, Đăk Rơ Wa, Chư Hreng và Hoà Bình². Phía Đông giáp xã Kon Braih; Phía Tây giáp phường Đăk Bla, xã Ia Chim; Phía Nam giáp tỉnh Gia Lai, Phía Bắc giáp phường Kon Tum, phường Đăk Cấm. Có tổng diện tích là 157,98km², gồm 28 thôn, trong đó: có 22 thôn đồng bào dân tộc thiểu số; dân số là 5.613 hộ với 25.221 người, trong đó: dân tộc thiểu số có 3.338 hộ với 15.456 người, chiếm 59,46% dân số. Số hộ nghèo trên địa bàn xã có 79 hộ, chiếm tỷ lệ 1,41%, số hộ cận nghèo 165 hộ, chiếm tỷ lệ 2,93%, trong đó: số hộ nghèo dân tộc thiểu số 62 hộ, chiếm tỷ lệ 1,10%; hộ cận nghèo dân tộc thiểu số 225 hộ, chiếm tỷ lệ 4%.

- Một số điểm mạnh: UBND xã có diện tích đất nông nghiệp lớn và thổ nhưỡng khí hậu phù hợp để phát triển vùng chuyên canh cây lúa, rau màu, công nghiệp, cây ăn quả; có tuyến đường Hồ Chí Minh, quốc lộ 24 và tỉnh lộ 671 đi qua, hạ tầng đô thị (trục chính) được quan tâm, giao thông thuận tiện; có khu công nghiệp Sao Mai, cụm công nghiệp Hòa Bình, có 02 điểm trao đổi hàng hóa đang hoạt động là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế cơ cấu chuyển dịch từ nông nghiệp truyền thống sang nông nghiệp hàng hóa, tập trung vào các sản phẩm nông sản có giá trị kinh tế cao và phù hợp với thị trường gắn với mục tiêu phát triển kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, và cải thiện đời sống người dân nông thôn tại địa phương. Có 02 làng du lịch cộng đồng và đi

¹ Trên cơ sở tham mưu của Phòng Kinh tế tại Công văn số 33/BC-PKT ngày 11/8/2025.

² Theo Nghị quyết số 1667/NQ-UBTVQH15 thông qua ngày 16/6/2025 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Quảng Ngãi.

vào hoạt động có hiệu quả, thu hút du khách đến tham quan và lưu trú trên địa bàn.

- Một số khó khăn: Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp khó khăn, nhất là đối với đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế chủ yếu thu nhập từ sản xuất nông nghiệp truyền thống. Hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu quy mô vừa và nhỏ, phân tán theo hộ, thiếu liên kết sản xuất, tiêu thụ, chế biến. Tiểu thủ công nghiệp hầu hết mang tính tự phát, mô hình phát triển kinh tế tập thể phát triển chậm, nhỏ lẻ. Công tác vận động kêu gọi các nhà đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp (*sản xuất nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao*), công nghiệp, thương mại dịch vụ đến với địa phương còn gặp trở ngại bởi trình độ dân trí không đồng đều, đa số lao động tại địa phương là lao động phổ thông và làm nông nghiệp thuần túy, nhân dân chưa mạnh dạn đầu tư và áp dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

2. Tình hình thực hiện chương trình

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện Chương trình từ năm 2021 đến hết ngày 30/6/2025

a. Công tác chỉ đạo điều hành, quản lý chương trình

- Ủy ban nhân dân các xã trước sáp nhập đã ban hành Kế hoạch và thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025; phối hợp với các ngành, Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội xã hiện lồng ghép các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo, sử dụng vốn, các chính sách xã hội, đúng mục đích, đúng đối tượng trong các lĩnh vực phụ trách trong thực hiện kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn.

- Hoạt động truyền thông, theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình được thực hiện theo quy định, trong đó đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm khơi dậy ý chí vươn lên của người nghèo, vận động sự ủng hộ, đóng góp của cộng đồng, các doanh nghiệp và cá nhân để huy động thêm nguồn lực thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b. Kết quả thực hiện chương trình

*** Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

- Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 2.492,216 triệu đồng. Thực hiện hỗ trợ bò vàng sinh sản và một phần thức ăn hỗn hợp với 106 bò hỗ trợ cho 106 hộ³.

³ **Xã Chư Hreng:** Năm 2023: Hỗ trợ 17 hộ (trong đó: 05 hộ nghèo, 12 hộ cận nghèo) với 17 con bò với tổng kinh phí 359,595 triệu đồng. **Xã Đăk Rơ Wa:** Năm 2023: Hỗ trợ 19 hộ (trong đó: 04 hộ nghèo, 10 hộ cận nghèo, 05 hộ mới thoát nghèo) với 19 con bò, tổng kinh phí thực hiện: 680,816 triệu đồng. **Xã Hòa Bình:** Đã hỗ trợ 18 hộ (trong đó: 05 hộ nghèo, 12 hộ cận nghèo; 01 hộ mới thoát nghèo) với 18 con bò cái sinh sản + hỗ trợ thức ăn chăn nuôi, tập huấn với tổng kinh phí: 381,7 triệu đồng; năm 2024: Hỗ trợ bò cái sinh sản thuộc Dự án 2 tại thôn 1, 2, 4, 5, Kepram, Đak Krăk xã Hòa Bình, đã thực hiện hỗ trợ 13 con bò giống sinh sản cho 13 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, người khuyết tật. Tổng kinh phí thực hiện là 271,32 triệu đồng. **Xã Đăk Blà:** Năm 2023: Hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi bò sinh sản gồm 24 hộ: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại cộng đồng dân cư thôn Kon Rơ Lang, thôn Kon Drei và thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà với tổng kinh phí: 483,16 triệu đồng. Năm 2024: Hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò sinh sản cho 15 hộ với 15 con bò, tổng kinh phí thực hiện: 314,625 triệu đồng.

*** Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng**

- Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

+ Tổng nguồn vốn đã thực hiện: **1.433, 636 triệu đồng;**

+ Nội dung hỗ trợ: Hỗ trợ giống bò cái sinh sản và thức ăn hỗn hợp cho 74 hộ với 74 con bò⁴.

- Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

+ Tổng nguồn vốn đã thực hiện: **217,946 triệu đồng.**

+ Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung: Cân khảo sát, đánh giá tình trạng dinh dưỡng cho trẻ dưới 16 tuổi; Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ từ 0- dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi, truyền thông, tư vấn dinh dưỡng⁵.

*** Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin**

- Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

+ Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 35,844 triệu đồng;

+ Triển khai thực hiện các nội dung sau:

Tổ chức Hội nghị truyền thông về Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho cán bộ, thành viên Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia, nhân dân, các đối tượng thụ hưởng của Chương trình được nâng cao năng lực với tổng kinh phí: 18,315 triệu đồng⁶.

Tổ chức xây dựng và thực hiện các sản phẩm truyền thông về giảm nghèo:

⁴ **Xã Chư Hreng:** Năm 2023: Hỗ trợ 07 hộ (trong đó: 04 hộ nghèo; 02 hộ cận nghèo; 01 mới thoát nghèo năm 2022) với 07 con bò, tổng kinh phí mua giống bò + thức ăn chăn nuôi (175kg) tổng kinh phí: 146,966 triệu đồng. **Xã Hòa Bình:** Năm 2023: Hỗ trợ 08 hộ (hộ nghèo: 01 hộ; cận nghèo: 07 hộ) với 08 con bò, tổng kinh phí mua giống bò + tập huấn kỹ thuật chăn nuôi + hỗ trợ thức ăn chăn nuôi: 165,14 triệu đồng; năm 2024: Hỗ trợ 8 con cho 16 hộ + mua thức ăn hỗn hợp với tổng kinh phí hỗ trợ: 176,92 triệu đồng. **Xã Đăk Rơ Wa:** Năm 2023: Hỗ trợ 17 hộ (trong đó: 04 hộ nghèo, 09 hộ cận nghèo, 04 hộ mới thoát nghèo của thôn Kon Klor và Kon Tum Kơ Nâm) với 17 con bò, tổng kinh phí mua bò: 336,6 triệu đồng; mua thức ăn hỗn hợp: 7,140 triệu đồng/510kg; chi phí thẩm định giá, tư vấn lập E-HSYC và đánh giá E-HSDT và tư vấn thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 7,16 triệu đồng. **Xã Đăk Blà:** Năm 2023: Hỗ trợ MH chăn nuôi bò sinh sản 19 hộ (Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại cộng đồng dân cư thôn Kon Hring, thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 1, thôn Kon Mơ Nay Kơ Tu 2, thôn Kon Jơ Dreh Plong và thôn Kon Jri Xút, xã Đăk Blà) với 19 con bò với tổng kinh phí: 399,496 triệu đồng; năm 2024: Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất chăn nuôi bò sinh sản cho 15 hộ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo tại thôn, Kon Mơ nay Kơ tu 2, thôn Kon Hring, thôn Kon Jơ Dreh Plong, Kon Drei 15 con bò với tổng kinh phí: 194,214 triệu đồng.

⁵ **Xã Hòa Bình:** Năm 2023: Tổ chức cân đo 237 trẻ em, trong đó: thực hiện cung cấp sản phẩm mua sản phẩm hỗ trợ cho 54 trẻ em suy dinh dưỡng với tổng kinh phí: 31,078 triệu đồng; năm 2024: 37,186 triệu đồng; năm 2025: Cân đo, nhân trắc phân loại trẻ em suy dinh dưỡng thuộc dự án với 140 trẻ em, tổng kinh phí thực hiện: 3,4 triệu đồng. **Xã Đăk Rơ Wa:** Năm 2024: Mua nước phát sinh trong quá trình cho trẻ cân đo: 0,8 triệu đồng; mua sản phẩm vi chất dinh dưỡng: 45,947 triệu đồng cho 84 trẻ em thuộc đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo dưới 36 tháng. **Xã Đăk Blà:** Thực hiện rà soát cân đo, nhân trắc đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2024 để thực hiện hỗ trợ bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng theo quy định. Mua sản phẩm cho đối tượng bị suy dinh dưỡng. Kinh phí giải ngân: 47,943 đồng; năm 2025: 3,049 triệu đồng cân đo, nhân trắc phân loại trẻ em suy dinh dưỡng thuộc dự án với tổng số 95 trẻ em. **Xã Chư Hreng:** Thực hiện rà soát cân đo, nhân trắc đánh giá tình trạng suy dinh dưỡng đối tượng trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2024 để thực hiện hỗ trợ bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em suy dinh dưỡng theo quy định. Mua sản phẩm cho đối tượng bị suy dinh dưỡng. Kinh phí thực hiện năm 2023+2024: 49,421 đồng.

⁶ Xã Chư Hreng: 6,996 triệu đồng; Xã Hòa Bình: 3,34 triệu đồng. Xã Đăk Blà: 7,979 triệu đồng.

Lắp đặt pa-nô tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí: 17,529 triệu đồng⁷.

*** Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình**

- Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình

+ Tổng nguồn vốn đã thực hiện: 155,622 triệu đồng.

+ Đã triển khai thực hiện các nội dung sau:

Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo hàng năm⁸ với tổng kinh phí: 45,029 triệu đồng.

Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về các mô hình sản xuất nông nghiệp gắn với giảm nghèo bền vững tại (Thị trấn Măng đen-huyện Kon Plông, xã Bờ Y-huyện Ngọc Hồi - tỉnh Kon Tum cũ; tỉnh Lâm Đồng, tỉnh Bình Định-Phú Yên cũ và tỉnh Quảng Ngãi cũ) cho các thành viên BCD chương trình mục tiêu giảm nghèo tham gia với tổng kinh phí 110,593 đồng⁹.

- Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

+ Tổng nguồn vốn đã thực hiện: **60,274 triệu đồng,**

+ Các hoạt động triển khai thực hiện giám sát, đánh giá: Rà soát, phúc tra hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm với tổng kinh phí: 26,01 triệu đồng¹⁰,

Tổ chức kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả các hộ tham gia Dự án chăn nuôi bò cái sinh sản thuộc Tiểu dự án 1-Dự án 3: “Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Dự án chăn nuôi bò sinh sản thuộc Dự án 2 “Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022-2023 tại các thôn trên địa bàn xã với tổng kinh phí: 34,264 đồng¹¹.

2.2. Kế hoạch thực hiện Chương trình từ ngày 01/7/2025 đến hết năm 2025

Tiếp tục triển khai thực hiện các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Đắk Rơ Wa năm 2025 nhằm đạt chỉ tiêu Kế hoạch do UBND tỉnh giao, cụ thể:

- Mục tiêu: Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn xã đến cuối năm 2025 là 0,75% (giảm 37 hộ) so với đầu năm 2025 (còn 79 hộ), tương ứng tỷ lệ hộ nghèo

⁷ Xã Đắk Rơ Wa: 8 triệu đồng. Xã Hòa Bình: 3,6 triệu đồng. Xã Đắk Blà: 5,929 triệu đồng.

⁸ Xã Hòa Bình: Năm 2022: Tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo: 7 triệu đồng; năm 2023: Tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo: 3,93 triệu đồng; Năm 2024: Tổ chức Hội nghị triển khai công tác giảm nghèo năm 2024: 2,099 triệu đồng. Xã Chư Hreng: Năm 2022: Tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: 7 triệu đồng. Năm 2023: Tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo; rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: 12 triệu đồng. Xã Đắk Blà: 13 triệu đồng.

⁹ Xã Hòa Bình: Năm 2023: 7,55 triệu đồng, năm 2025: 41,042 triệu đồng. Xã Đắk Rơ Wa: năm 2023: 10,548 triệu đồng; năm 2024: 12,542 triệu đồng. Xã Chư Hreng: Năm 2025: 17,964 triệu đồng. Xã Đắk Blà: Năm 2024: 20,947 triệu đồng.

¹⁰ Xã Hòa Bình: Năm 2022: 3,75 triệu đồng; năm 2023: 5,476 triệu đồng, năm 2024: 2,260 triệu đồng. Xã Chư Hreng: Năm 2022: 3,7 triệu đồng; Năm 2023: 3,824 triệu đồng. Xã Đắk Blà: Năm 2023: 7 triệu đồng.

¹¹ Xã Đắk Rơ Wa: năm 2024: 22,345 triệu đồng. Xã Đắk Blà: 11,919 triệu đồng.

chung toàn xã đến cuối năm 2025 còn 0,75% (tương ứng 42 hộ).

- Dự kiến tổng nguồn vốn thực hiện: 3.122,343 triệu đồng, trong đó:
 - + Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 1.651,08 triệu đồng;
 - + Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 1.231,924 triệu đồng;
 - + Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 27,243 triệu đồng;
 - + Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình: 212,096 triệu đồng.

(Chi tiết tại các Phụ biểu kèm theo)

2.3. Kết quả thực hiện mục tiêu của Chương trình

Các mục tiêu giảm nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã Đắk Rơ Wa được thực hiện có hiệu quả, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo được tạo điều kiện tốt nhất trong tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống, qua đó tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện trong công tác giảm nghèo, cụ thể:

- Đầu năm 2021, địa bàn xã Đắk Rơ Wa có tổng số hộ nghèo: 288 hộ (*tỷ lệ 5,49%*), hộ cận nghèo: 337 hộ (*tỷ lệ 6,39%*); đến cuối năm 2024 giảm 209 hộ còn 79 hộ nghèo (*tỷ lệ 1,41%*), giảm 172 hộ còn 165 hộ cận nghèo (*tỷ lệ 2,94%*).

- Công tác tuyên truyền, định hướng, giới thiệu giải quyết việc làm, công tác chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em, công tác gia đình, bình đẳng giới được được quan tâm thực hiện tốt.

- Chính sách tiền điện: Tổ chức cấp tiền điện cho 100% hộ nghèo.

- Chính sách tín dụng ưu đãi: BCD phối hợp với Ngân hàng Chính sách xã hội và các Tổ chức chính trị - xã hội xã rà soát danh sách, đứng ra tín chấp cho các hộ nghèo, cận nghèo vay vốn ưu đãi để phát triển sản xuất và tạo việc làm.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia Bảo hiểm y tế.

- 100% trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi. Hiện nay đang rà soát các em học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo để hỗ trợ sách vở cho các em bước vào năm học mới.

2.4. Khó khăn, vướng mắc

- Một số hộ nghèo, hộ cận nghèo không đủ điều kiện để tiếp cận nguồn vốn từ NHCSXH nên khó khăn trong công tác giúp đỡ vay vốn phát triển sản xuất để thoát nghèo; một vài hộ nghèo cả gia đình là người khuyết tật, người già thường xuyên đau ốm và mắc bệnh hiểm nghèo nên không có lao động, chỉ sống dựa vào kinh phí trợ giúp xã hội nên khó thoát nghèo.

- Trình độ dân trí của một số bộ phận dân cư, đặc biệt là người đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao, do đó gặp rất nhiều khó khăn trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng.

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đã được phân bổ để thực hiện các dự án, tiểu dự án, tuy nhiên việc lựa chọn các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số thôn, làng để triển khai thực hiện còn gặp khó khăn do đối tượng hỗ trợ không đáp ứng đủ điều kiện theo quy định, người nghèo chưa có tính tự giác vươn lên chủ động thoát nghèo bên cạnh đó một bộ phận hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội do đó công tác giải ngân nguồn vốn khó đảm bảo hoàn thành.

- Việc hỗ trợ vật nuôi cho Nhân dân gặp nhiều rủi ro do vật nuôi có thể bị ốm chết hoặc vì lý do khách quan khác có thể bị chết.

- Hồ sơ triển khai giải ngân của các chương trình MTQG gồm nhiều thành phần khác nhau dẫn đến công tác giải ngân còn chậm.

II. ĐỀ XUẤT ĐỊNH HƯỚNG GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Căn cứ thực hiện

- Tiếp tục phát huy, kế thừa những thành tựu đã đạt được trong công tác thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025;

- Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 thực hiện đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đăk Rơ Wa lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030¹².

2. Mục tiêu

- Thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hạn chế tái nghèo, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người nghèo, người dân tộc thiểu số và vùng đặc biệt khó khăn.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tối đa tái nghèo và phát sinh nghèo; tạo điều kiện tốt nhất để người nghèo, hộ nghèo tiếp cận các nguồn lực và các dịch vụ xã hội cơ bản để phát triển sản xuất, tăng thu nhập, cải thiện và nâng cao đời sống của người dân; tạo sự chuyển biến tích cực, toàn diện hơn nữa trong công tác giảm nghèo để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu giảm nghèo 2026 - 2030 đề ra.

3. Nội dung thực hiện

3.1. Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ thí điểm, xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh (*thông qua các hình thức*

¹² Đến năm 2030 không còn hộ nghèo.

như hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ tự quản, tổ thoát nghèo, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoặc mô hình khác) nhằm đa dạng hóa sinh kế, tạo việc làm bền vững, thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng (*nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương*).

3.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

a. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp: - Hỗ trợ phát triển, đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất nông, lâm, nghiệp: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, vật tư, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tư vấn chuyển giao kỹ thuật cho người nghèo.

- Hỗ trợ việc phát hiện, đánh giá, tài liệu hóa, thử nghiệm, thí điểm các mô hình, giải pháp về phát triển sản xuất nông nghiệp và phát triển chuỗi giá trị mang tính sáng tạo, hiệu quả tại các địa bàn cụ thể và hỗ trợ nhân rộng, thể chế hóa các mô hình, giải pháp đó ở quy mô lớn hơn, ở các địa bàn khác; ưu tiên nhân rộng các mô hình, giải pháp sáng tạo, hiệu quả có sự tham gia tích cực, chủ động của các địa phương, đối tác phát triển, doanh nghiệp, tổ chức xã hội, cơ quan dịch vụ công...

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng (*nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương*).

b. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Tăng cường việc tiếp cận với các can thiệp trực tiếp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ gia đình nghèo và cận nghèo.

- Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho trẻ em 0-16 tuổi.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế thôn, làng và cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng trẻ em từ 0-16 tuổi.

- Theo dõi, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động.

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng (*nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương*).

3.3. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

*** Tiểu dự án 2: Truyền thông giảm nghèo:**

- Nội dung thực hiện: Tổ chức các lớp tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trách nhiệm các cấp các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 250 triệu đồng (*nguồn vốn sự nghiệp ngân*

sách Trung ương).

3.4. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình

*** Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình:**

- Nội dung thực hiện: Xây dựng tài liệu, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; Tổ chức các lớp học tập, trao đổi kinh nghiệm và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 500 triệu đồng (nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương).

*** Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá:**

- Nội dung thực hiện: Kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình dự án giảm nghèo định kỳ, hàng năm, đột xuất; Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm; Tổ chức điều tra đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ.

- Đề xuất kinh phí thực hiện: 300 triệu (nguồn vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương).

Trên đây là Báo cáo đánh giá hiện trạng thực hiện chương trình và đề xuất định hướng giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Rơ Wa, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh biết, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- CVP, Đ/c PCVP xã;
- Lưu: VT, UBND.

[Chữ ký]

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



[Chữ ký]

Phan Thanh Nam



STT	Đơn vị thực hiện	Tổng kinh phí				Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống				Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin				Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình			
		Tổng		ĐT/PT		Tổng		Tiêu dự án 1. Hỗ trợ PT SX trong lĩnh vực nông nghiệp		Tiêu dự án 2. Cải thiện đời sống		Tổng		Tiêu dự án 1. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		Tổng	
		3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
I	Năm 2022	21,450	0,000	21,450	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
II	Năm 2023	3,081,177	0,000	3,081,177	1,905,271	1,112,579	1,062,501	50,078	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
III	Năm 2024	1,217,262	0,000	1,217,262	585,945	532,631	371,134	161,497	26,575	0,000	0,000	26,575	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
IV	Năm 2025	3,197,067	0,000	3,197,067	1,651,080	1,238,373	1,017,831	220,542	36,512	0,000	0,000	36,512	0,000	0,000	0,000	0,000	0,000
1	6 tháng đầu năm 2025	74,724	0,000	74,724		6,449		6,449	9,269			9,269		9,269		59,006	
2	KH thực hiện 6 tháng cuối năm 2025	3,122,343	0,000	3,122,343	1,651,080	1,231,924	1,017,831	214,093	27,243			27,243		27,243		161,929	50,167
	Tổng cộng	7,516,956	0,000	7,516,956	4,142,296	2,883,583	2,451,466	432,117	63,087	0,000	0,000	63,087	0,000	63,087	0,000	427,990	110,440

Chú ý: Cột 3 ghi số 1 vào ô tương ứng nếu xã, phường thuộc địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo giai đoạn 2021-2025.

- Phụ lục II áp dụng đối với mốc thời gian từ ngày 01/7/2025 đến hết 31/12/2025, dùng cho cả báo cáo giải ngân.
- Phụ lục II áp dụng đối với số liệu giai đoạn 2021 đến hết ngày 30/6/2025 thì không thống kê theo địa bàn (xã, phường mới) mà thống kê chung theo các dự án, tiêu dự án, dùng cho cả báo cáo giải ngân trên địa bàn toàn tỉnh, thành phố.



Phụ lục III
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH 2026-2030 GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI
/8/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đắk Rơ Wá)

Stt	Đơn vị thực hiện	Địa bàn nghèo cũ (huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo)	Tỷ lệ nghèo đa chiều (theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025 (tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo)	5	6	7	Mục tiêu	Nội dung	Đề xuất	
									Căn cứ	Kinh phí
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
				Trên địa bàn xã Đắk Rơ Wá: - Tổng chiều dài đường liên xã 62,47 km, đã cứng hóa 59,47 km, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 95,20%. Đánh giá: Chưa đạt - Tổng chiều dài đường trục nội đồng là 37,54 km, cứng hóa được 19,03 km đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm, đạt tỷ lệ 50,69%. Đánh giá: Chưa đạt. - Về Thủy lợi: Trên địa bàn xã có 08 công trình thủy lợi (hồ chứa, đập) với diện tích tưới: 365 ha/vụ. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt từ 80% trở lên. - Điện: Hệ thống điện đạt chuẩn, tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ các nguồn - Thông tin: Xã có điểm phục vụ bưu chính; có dịch vụ viễn thông, internet; có hệ thống loa đến tận thôn; có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành. - Y tế: Xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 90%. - Giáo dục: Đạt chuẩn phổ	- Tiếp tục phát huy, kế thừa những thành tựu đã đạt được trong công tác thực hiện giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã giai đoạn 2021-2025; - Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2026-2030 thực hiện đảm bảo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Đắk Rơ Wá lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030	Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình giảm nghèo, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hóa của dân tộc để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững - Hỗ trợ người nghèo, cận nghèo nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, gắn sản xuất với chế biến, tiêu thụ, nâng cao chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, tăng cường kết nối giữa người sản xuất và các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị, ưu tiên phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất để nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững.- Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm tình trạng suy dinh dưỡng, thấp còi, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống trên địa bàn xã (trong vòng 36 tháng kể từ thời điểm thoát nghèo).	Dự án 2. Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo		1.000	
	Xã Đắk Rơ Wá		3,07					Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		
								Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin		250



Stt	Đơn vị thực hiện	Địa bàn nghèo cũ (huyện nghèo; xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo)	Tỷ lệ nghèo đa chiều theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025 (tổng tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo)	Hiện trạng (Theo danh mục hạ tầng kinh tế - xã hội: Giao thông, thủy lợi, điện, thông tin, y tế, giáo dục,..)	Căn cứ	Mục tiêu	Nội dung	Đề xuất		Kinh phí
								ĐTPT	SN	
				Cấp giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 2; Tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1: ≥98%; Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 2; Đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2; Trung tâm học tập cộng đồng được đánh giá/xếp loại: Khá.		- Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác giảm nghèo để hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, hỗ trợ các nhóm đối tượng yếu thế, dễ bị tổn thương không rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm đội ngũ cán bộ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững. - Triển khai quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình. Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.	Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện chương trình		800	
	Tổng cộng									3.550

Ghi chú: Cột 3 ghi số 1 vào ô tương ứng nếu xã, phường thuộc địa bàn huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê

